

Bản án số: 96/2021/HS-ST
Ngày 07 - 5 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Danh Cư

Bà Đặng Thị Huê

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Phạm Văn T; sinh năm 1973, tại Sài Gòn; nơi cư trú: 69 D, Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Huỳnh Thị C (chết); có vợ và 04 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2018; T án, T sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2020 đến nay. (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn T – Luật sư của Văn phòng Luật sư S, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ ngày 15/12/2020, tại trước nhà số 267/7AT, Phường 11, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ tuần tra Công an Phường 11, Quận 8 phát hiện Phạm Văn T đang điều khiển xe gắn máy biển số 59L2-381.81 chở cháu Phạm Mỹ T (sinh năm 2018, là con ruột của T). Do nghi vấn T có liên quan đến ma túy nên Công an yêu cầu T dừng xe kiểm tra thì phát hiện trong túi quần phía trước bên trái của T có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, mỗi gói có dán keo hai mặt vào tờ T mệnh giá 1.000 đồng (T khai nhận tinh thể

không màu là ma túy của T dùng để bán). Công an thu giữ ma túy, đưa T về trụ sở Công an Phường 11, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của T 01 xe gắn máy biển số 59L2-381.81. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 8 để điều tra làm rõ.

Cùng ngày 15/12/2020, Công an Quận 8 thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn T tại số 69 D, Phường 9, Quận 8. Qua khám xét, Công an phát hiện tại ngăn trên của tủ lạnh có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, mỗi gói có dán keo hai mặt vào các tờ T mệnh giá 1.000 đồng và 2.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số: 32/KLGD-H ngày 24/12/2020, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Văn T và hình dấu Công an Phường 11, Quận 8 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3618g (không phải ba sáu một tám gam), loại Methamphetamine.

- Gói 2: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Văn T và hình dấu Công an Phường 9, Quận 8 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5644g (không phải năm sáu bốn bốn gam), loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Phạm Văn T khai nhận: Do bản thân không có nghề nghiệp ổn định và muốn có T tiêu xài nên T nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại thu lợi bất chính. Khoảng 20 giờ ngày 14/12/2020, T dùng điện thoại di động gắn sim số 0937.075.136 gọi cho một người tên T1 (không rõ lai lịch) để hỏi mua ma túy và hẹn gặp T1 tại trước Trạm y tế Phường 9, Quận 8. Tại đây, T mua từ T1 02 gói nylon chứa ma túy (01 gói có dán keo hai mặt vào tờ T mệnh giá 1.000 đồng và 01 gói có dán keo hai mặt vào tờ T mệnh giá 2.000 đồng) với giá 300.000 đồng. Mua được ma túy, T mang về nhà tại số 69 D, Phường 9, Quận 8 cất giấu vào ngăn tủ lạnh và dự định sẽ bán lại số ma túy trên cho người nghiện với giá 400.000 đồng để hưởng lợi 100.000 đồng.

Đến khoảng 16 giờ ngày 15/12/2020, có một người thanh niên tên “Bé T2” (không rõ lai lịch) gọi điện thoại cho T hỏi mua 02 gói ma túy với giá 450.000 đồng, T hẹn địa điểm mua bán ma túy tại gần khu vực gần cửa hàng nhôm KH (thuộc Phường 11, Quận 8). Sau đó, T tiếp tục gọi điện thoại liên lạc với T1 mua thêm 02 gói ma túy (mỗi gói có dán keo hai mặt vào tờ T mệnh giá 1.000 đồng) với giá 400.000 đồng. Mua được ma túy, T cất giấu vào túi quần rồi điều khiển xe gắn máy biển số 59L2-381.81 chở theo cháu Phạm Mỹ T đi đến điểm hẹn bán ma túy cho “Bé T2”, trên đường đi bán ma túy thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang như trên.

Qua xác minh, xe gắn máy biển số 59L2-381.81 do Phạm Văn T đứng tên đăng ký và sử dụng làm phương tiện đi mua bán trái phép chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 73/CT-VKSQ8 ngày 12/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù; phạt bổ sung bị cáo số T từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu huỷ số ma túy và tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe gắn máy biển số 59L2-381.81 tạm giữ của bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa như sau: Thống nhất với tội danh và điều khoản Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo; đồng thời, bị cáo cũng đã thừa nhận tội nên không có ý kiến tranh luận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khối lượng ma túy của bị cáo không lớn; bị cáo có 02 con nhỏ. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức đầu của khung hình phạt là 02 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người thân thích của bị cáo có đơn yêu cầu Luật sư Nguyễn Văn T làm người bào chữa cho bị cáo và được bị cáo đồng ý tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận tư cách người bào chữa cho Luật sư Nguyễn Văn T.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào lúc 17 giờ ngày 15/12/2020, tại trước nhà số 267/7AT Phường 11, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Phạm Văn T có hành vi cất giữ trái phép ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,3618 gam, loại Methamphetamine, mục đích để bán thì bị phát hiện, bắt quả tang. Đồng thời, bị cáo còn tàng trữ trái phép tại nơi ở của mình 0,5644 gam ma túy loại Methamphetamine, cùng mục đích để bán.

[4] Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt T từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

[5] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Phạm Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[7] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Xét thấy, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có 02 con nhỏ sinh năm 2017 và 2018. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[8] Người bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo ở mức đầu của khung hình phạt (02 năm tù) là chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên không có căn cứ chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung, xét hành vi phạm tội của bị cáo là nhằm thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt T đối với bị cáo.

[10] Về vật chứng vụ án, quá trình điều tra thu giữ số ma túy trong các gói niêm phong ghi số: 14/21CAQ8, xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[11] Đối với số T 5.000 đồng (gồm 03 tờ T mệnh giá 1.000 đồng và 01 tờ T mệnh giá 2.000 đồng), là T bị cáo có được khi mua các gói ma túy. Xét đây là T do bị cáo phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[12] Xe gắn máy biển số 59L2-381.81, qua xác minh do bị cáo đứng tên đăng ký, xét bị cáo dùng xe làm phương tiện mua bán trái phép ma túy nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[13] Đối với người thanh niên tên T1 bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được lai lịch, quá trình điều tra không đưa vào tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[14] Căn nhà 69 D, Phường 9, Quận 8 do ông Phạm Văn T (cha ruột của bị cáo) đứng tên chủ hộ. Qua điều tra xác định ông T không biết và không liên quan đến số ma túy bị cáo tàng trữ, Cơ quan điều tra không đủ cơ sở xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Về án phí hình sự: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2020.

Phạt bị cáo Phạm Văn T số T 5.000.000 (năm triệu) đồng, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ:

+ 01 (một) gói niêm phong ghi số: 14/21CAQ8, bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Văn T và hình dấu Công an Phường 11, Quận 8, các chữ ký ghi tên giám định viên Phan Hoàng T, cán bộ điều tra Nguyễn Viết A.

+ 01 (một) gói niêm phong ghi số: 14/21CAQ8, bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Văn T và hình dấu Công an Phường 9, Quận 8, các chữ ký ghi tên giám định viên Phan Hoàng T, cán bộ điều tra Nguyễn Viết A.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ Số T 5.000 (năm nghìn) đồng.

+ 01 (một) xe gắn máy biển số: 59L2-381.81, số máy: HC12E7368406, số khung: RLHHC1255FY368483.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/3/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phạm Văn T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh